

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 257/2023/HS-ST
Ngày 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bằng

2. Ông Nguyễn Văn Môn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 247/2023/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250A/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2023/HSST-QĐ ngày 19/12/2023 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Số B, đường L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh tạp hoá; Văn hoá: 5/12; Bố: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1954; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2023 đến ngày 24/10/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại.

2- Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1973. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Số B, đường L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 06/12; Bố: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1933 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1935 (đã chết); Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là thứ 8; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27/7/2023 đến ngày 05/8/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

3- Họ và tên: Ngô Thị H, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Xóm M, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Văn hoá: 12/12; Bố: Ngô Văn T2, sinh năm 1960; Mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ nhất; Chồng: Nguyễn Chí T3, sinh năm 1987; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến ngày 24/10/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1988, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường L, thôn C, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội.

2. Chị Hà Thị D, sinh năm 1975, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường L, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường G, Tổ dân phố Q, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Hà Thị N1, sinh năm 1979, (Vắng mặt).

Địa chỉ: K, chợ Q1, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1990, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Nguyễn Thị B1, sinh năm 1992, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

7. Chị Đào Thị Thanh P, sinh năm 1973, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số E, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

8. Chị Hoắc Thị H4, sinh năm 1979, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

9. Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1983, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số E, đường G, Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

10. Anh Nguyễn Trung H6, sinh năm 1993, (Vắng mặt).

Địa chỉ: P - CT4 X2 L, phường H quận H, thành phố Hà Nội.

11. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/11/2020, Nguyễn Thị L, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố T, phường X, thành phố B được Phòng Tài chính Kế hoạch Ủy ban nhân dân thành

phố B cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với ngành nghề kinh doanh mua bán bánh kẹo, nước uống, các loại hạt nông sản, vận tải hàng hoá ... Quá trình kinh doanh, L thấy các loại thực phẩm đóng gói sẵn trong các gói nhỏ, có sẵn bao bì sẽ bán nhanh hơn trên thị trường nên đã bàn với chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 đặt mua máy móc, nguyên liệu để sản xuất các mặt hàng này để bán thì T đồng ý.

Để phục vụ việc sản xuất những thực phẩm này, L đặt mua nguyên liệu của chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1988 ở số A, đường L, thôn C, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội các loại thực phẩm đã qua chế biến, đóng túi bán theo kg gồm: Bò khô, Heo khô, chuối sấy khô, hạt bí, Hạt hướng dương, quẩy các loại. L và chị T4 đặt hàng qua tin nhắn Zalo, Thỏa gửi hàng qua xe khách cho L; việc thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 100867669798 tại ngân hàng V của T4. Kết quả điều tra đã xác định T4 đã bán cho L những loại thực phẩm sau đây:

- Ngày 29/01/2023, T4 bán cho L 50kg bò khô Tnam, giá 4.850.000 đồng; 30 kg heo khô rẻ, giá 3.780.000 đồng; 20 kg chuối sấy, giá 760.000 đồng; 25 kg sen cay, giá 785.000 đồng.

- Ngày 06/4/2023, T4 bán cho L 10 kg chuối sấy, giá 360.000 đồng; 15 kg heo cháy tỏi gia bảo, giá 1.740.000 đồng;

- Ngày 16/6/2023, T4 bán cho L 50kg bò khô Tnam, giá 3.750.000 đồng; 25kg heo cháy tỏi Gia Bảo, giá 2.700.000 đồng.

- Ngày 04/7/2023, T4 bán cho L 10 kg heo cháy tỏi, giá 1.080.000 đồng; 10 kg chuối sấy, giá 340.000 đồng.

- Ngày 13/7/2023, T4 bán cho L là 40kg chuối sấy, giá 1.360.000 đồng.

Về vỏ bao bì, tem nhãn, dụng cụ phục vụ đóng gói, sản xuất: Nguyễn Thị L mua của Ngô Thị H, sinh năm 1986, trú tại xóm M, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội tem, nhãn in sẵn thông tin sản phẩm với giá từ 200 đồng đến 220 đồng/ 1 tem, vỏ bao bì có in sẵn thông tin sản phẩm giá từ 65.000 đồng đến 68.000 đồng/kg, riêng nhãn sản phẩm “Hạt hướng dương nếp Gia Huy” do L đặt H thiết kế riêng, 01 máy dập date với giá 800.000 đồng, 01 máy hàn nhiệt giá 2.200.000 đồng. Các loại thau nhựa, cân đĩa, ca nhựa, bát nhựa thì L mua tại chợ T7, thành phố B.

Sau khi mua bao bì, tem nhãn, máy móc và thực phẩm, Nguyễn Thị L cùng chồng là Nguyễn Văn T dán tem vào bao bì, dùng máy dập date để in ngày sản xuất, đóng sản phẩm vào bao bì rồi dùng máy hàn nhiệt để hàn miệng bao bì thành sản phẩm hoàn chỉnh. Sau khi sản xuất xong sản phẩm là thực phẩm có thông tin không có thật, L trực tiếp đem bán cho các khách hàng ở trong tỉnh Bắc Giang, chủ yếu là khách bán hàng rong và một số cửa hàng tạp hoá. Mỗi sản phẩm hoàn chỉnh bán ra thì L lãi 100 đồng/01 sản phẩm. Do bán hàng thu tiền ngay nên L không làm sổ sách theo dõi. Căn cứ vào số tem nhãn, bao bì đã mua và đưa vào sử dụng xác định tổng số tiền mà L và T thu lời từ tháng 12/2019 đến ngày 25/7/2023 là 20.400.000 đồng.

Ngày 27/7/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an thành phố B phối hợp với Công an phường X, thành phố B kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi đóng gói sản phẩm “Hạt bí đặc biệt” ghi địa chỉ sản xuất tại Công ty TNHH T8 ở số B T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Công an thành phố B đã thu giữ số vật chứng gồm:

* Sản phẩm thành phẩm:

- 16 túi hạt Hạt hướng dương nếp Gia Huy, trên bao bì có thông tin sản xuất tại V, T, Hà Nội.

- 14 túi Bánh quẩy Zòn Zòn, trên bao bì có thông tin sản xuất tại cơ sở đóng gói và kinh doanh B, địa chỉ 69, Nguyễn Văn Q, P.Đông Hưng T5, Q12 TP..

- 62 túi Chuối sấy giòn, đặc sản T, trên bao bì có ghi thông tin sản xuất tại cơ sở C3, địa chỉ xã Q, H.Thống Nhất, T.Đồng Nai.

- 31 túi Heo cháy tỏi, trên bao bì có in thông tin sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, TP..

- 28 túi Thịt bò khô, trên bao bì có thông tin sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, TP..

- 90 túi thịt bò khô chưa dán nhãn.

- 20 túi Hạt bí đặc biệt, trên bao bì có thông tin sản xuất tại Công ty TNHH T8, địa chỉ 20 T - P. T - Q.T - TP..

* Nguyên liệu thực phẩm:

- 6,5 kg heo cháy tỏi;

- 1,5 kg bò khô;

- 05 kg quẩy que;

- 05 kg quẩy sò;

- 2,2 kg quẩy bánh Snack;

- 6,5 kg hạt bí;

- 05 kg hạt hướng dương;

- 11 kg chuối sấy giòn.

* Bao bì sản phẩm, nhãn hàng hóa:

- Bao bì ghi thông tin sản phẩm bánh quẩy Zòn Zòn; Nhãn hàng hóa ghi thông tin sản phẩm bò khô, hạt bí đặc biệt, Gia H7 hạt hướng dương nếp, Heo cháy tỏi, Đặc sản T chuối sấy giòn; Vỏ túi ni lông không nhãn mác, khay nhựa, khay sốp, tổng khối lượng là 17,5 kg.

- Vỏ bao bì, vỏ tem đã dán 0,7 kg.

* Phương tiện

- 01 máy hàn nhiệt bằng kim loại;

- 01 máy dập date bằng kim loại để in ngày sản xuất, hạn sử dụng;

- 02 cân nhãn hiệu Nhon Hòa loại 2kg;

- 05 chậu nhựa; 02 rổ nhựa; 02 ca nhựa; 01 bát nhựa (bút lục 119-121).

Ngoài ra còn thu giữ các phiếu mua hàng đề tên nhà phân phối Bảo Khang của chị Nguyễn Thị T4; nhà phân phối Thiện Hằng của chị Ngô Thị H.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L đầu thú và khai nhận cùng T có hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, ngày 27/7/2023 Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Thị H về hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm. Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Ngô Thị H tại số B đường L, thôn C, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội đã thu giữ số vật chứng gồm:

- 2,7 kg tem nhãn Thịt bò khô, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, thành phố Hồ Chí Minh.

- 0,4 kg tem nhãn Heo cháy tỏi, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, thành phố Hồ Chí Minh.

- 1,1 kg tem nhãn Hạt hướng dương sạch, sản xuất tại cơ sở chế biến nông sản N2, địa chỉ V, T, Hà Nội.

- 2,9 kg tem nhãn Đặc sản T, chuối sấy giòn, sản xuất tại cơ sở C3, địa chỉ xã Q, T, Đồng Nai.

- 20 kg vỏ túi nhãn hướng dương sạch.

- 35 kg túi nhãn Bánh quẩy Zòn Zòn, cơ sở sản xuất kinh doanh B3, địa chỉ 69, N, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- 35 kg túi nhãn Bò khô, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, thành phố Hồ Chí Minh.

- 0,5 kg khay nhựa.

- 0,9 kg vỏ túi nilon màu trắng, màu bạc.

- 0,8 kg khay bằng xốp, màu trắng

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, số IMEI 357268092916008, gắn sim số 0902.544.966 (bút lục 61, 133).

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị L, Cơ quan điều tra đã xác minh, thu hồi số lượng sản phẩm do L và T làm giả và đã bán trên thị trường như sau:

- Thu giữ tại hộ kinh doanh của Hà Thị D, sinh năm 1975 ở số A, đường L, thành phố B: 04 túi Hạt hướng dương nếp G, sản xuất tại V, T, Hà Nội (bút lục 222).

- Thu giữ tại hộ kinh doanh của Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985 ở số B, đường G, phường D, thành phố B: 05 túi Hạt hướng dương nếp G, sản xuất tại V, T, Hà Nội (bút lục 209).

- Thu giữ tại hộ kinh doanh của Nguyễn Thị H3, sinh năm 1990 ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang: 01 túi Đặc sản T, chuối sấy giòn, sản xuất tại cơ sở C3, địa chỉ xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai (bút lục 195).

- Thu giữ tại hộ kinh doanh của Hà Thị N1, sinh năm 1979 ở kiot số 1 chợ Q1, phường X, thành phố B: 07 túi Heo cháy tỏi, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, TP.; 03 túi Hạt hướng dương nếp G sản xuất tại V, T, Hà Nội và 03 túi Hạt bí đặc biệt, sản xuất tại Công ty TNHH T8, địa chỉ số B, T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 217).

- Thu giữ tại hộ kinh doanh của Nguyễn Thị B1, sinh năm 1992 ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang: 05 túi Đặc sản T, chuối sấy giòn có ghi thông tin sản xuất tại sản xuất tại cơ sở C3, địa chỉ xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; 05 túi Bánh quẩy Zòn Zòn, cơ sở đóng gói và kinh doanh B, địa chỉ 69, Nguyễn Văn Q, P. Đ, Q2; 04 túi Thịt bò khô sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, TP. (bút lục 200).

- Thu giữ tại hộ kinh doanh Đào Thị Thanh P, sinh năm 1973 ở số E, đường N, thành phố B: 03 túi Hạt hướng dương nếp Gia Huy sản xuất tại V, T, Hà Nội (bút lục 213).

- Thu giữ tại hộ kinh doanh Hoắc Thị H4, sinh năm 1979 ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang: 19 túi Bánh quẩy Zòn Zòn, cơ sở đóng gói và kinh doanh B, địa chỉ 69, Nguyễn Văn Q, P. Đ, Q12 TP. (bút lục 205).

Đối với hộ kinh doanh của chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1983 ở số E, đường G, TDP. T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang có mua các sản phẩm do vợ chồng L bán nhưng sau đó đã bán hết cho khách nên không thu giữ được sản phẩm nào.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định các tem nhãn, vỏ bao bì in sẵn thông tin thu giữ của Nguyễn Thị L và Ngô Thị H.

Kết luận giám định số 1426/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Túi bao bì sản phẩm “Bánh quẩy Zòn Zòn” thu giữ tại nhà Nguyễn Thị L so với túi có cùng nội dung thu giữ tại nhà Ngô Thị H và Nguyễn Thị B1 (khách hàng của L) do cùng một bản in in ra.

- Tem nhãn “Đặc sản Tây bắc - Chuối sấy giòn” thu giữ tại nhà Nguyễn Thị L so với tem nhãn có cùng nội dung thu giữ tại nhà Ngô Thị H và Nguyễn Thị B1 do cùng một bản in in ra.

- Tem nhãn “Heo cháy tỏi – Ngon tuyệt” thu giữ tại nhà Nguyễn Thị L so với tem nhãn “Heo cháy tỏi – Ăn là mê” thu giữ tại nhà Ngô Thị H và tem nhãn “Gia huy – Hạt hướng dương nếp” thu giữ tại nhà Nguyễn Thị L so với tem nhãn “Nam Thanh – Hạt hướng dương sạch” thu giữ tại nhà Ngô Thị H không phải do cùng một bản in in ra (bút lục 73-74).

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản các loại thực phẩm đã thu giữ. Kết luận định giá tài sản số 166 ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 16 túi Hạt hướng dương nếp G, đơn giá 23.000 đồng, thành tiền 368.000 đồng;

- 14 túi Bánh quẩy Zòn Zòn, đơn giá 6.000 đồng, thành tiền 84.000 đồng;

- 62 túi Chuối sấy giòn, đặc sản T, đơn giá 6.000 đồng, thành tiền 992.000 đồng;

- 31 túi Heo cháy tỏi, đơn giá 12.000 đồng, thành tiền 372.000 đồng;

- 118 túi Thịt bò khô, đơn giá 12.000 đồng, thành tiền 1.416.000 đồng;

- 20 túi Hạt bí đặc biệt, đơn giá 27.000 đồng, thành tiền 540.000 đồng

Tổng giá trị các sản phẩm làm giả trị giá: 3.772.000 đồng (bút lục 68-69).

Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia tiến hành kiểm nghiệm và đề nghị Cục sở hữu trí tuệ Bộ K1 và Công nghệ cung cấp thông tin đăng ký, bảo hộ nhãn hiệu đối với 06 loại sản phẩm đã thu giữ.

- Kết quả kiểm nghiệm từ số 32900 đến số 32905 ngày 14/9/2023 của Viện kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia xác định đều phát hiện hàm lượng Pd (chì), hàm lượng Cd (C), nấm men, nấm mốc, Vi sinh vật hiếu khí, C, Escherichichia C1 (E. coli) trong các sản phẩm thu giữ nhưng không vượt quá quy định cho phép (bút lục 100-105).

- Cục sở hữu trí tuệ Bộ K1 ngày 28/8/2023 trả lời hiện tại không tìm thấy thông tin về nhãn hiệu được bảo hộ tại Cục sở hữu trí tuệ (bút lục 88).

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thành phố B xác định những hàng hóa mà Nguyễn Thị L cùng Nguyễn Văn T sản xuất là thực phẩm theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ (bút lục 89).

Kết quả xác minh các địa chỉ nhà phân phối, cơ sở sản xuất được in trên bao bì sản phẩm do H, L sản xuất (bút lục 91, 118, 114, 107-112) như sau:

- Xác minh tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện T, TP Hà Nội không có địa chỉ “V, T, Hà Nội” – Là địa chỉ nơi sản xuất ghi trên bao bì “Hạt hướng dương G” (bút lục 90-91);

- Xác minh địa chỉ nơi sản xuất ghi trên nhãn bao bì “Hạt bí đặc biệt; sản xuất tại công ty TNHH T8; địa chỉ 20 T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh”. Kết quả không có Công ty TNHH T8 (BL 117-118)

- Xác minh địa chỉ nơi sản xuất ghi trên bao bì “Đặc sản Tây bắc Chuối sấy giòn; sản xuất tại cơ sở C3, địa chỉ xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai”. Kết quả tại huyện T, tỉnh Đồng Nai có cơ sở Cường Hoa ngành nghề kinh doanh “Mua bán và chế biến rau củ quả các loại, thèo lèo, cơm cháy, nuôi bằng tinh bột, bánh mứt, kẹo các loại”; không đóng gói sản phẩm chuối sấy giòn, không ủy quyền sản xuất, kinh doanh sản phẩm này. (bút lục 112).

- Xác minh địa chỉ nơi sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm nhãn hiệu “Bánh quẩy Zòn Zòn, đóng gói và phân phối bởi cơ sở đóng gói và kinh doanh B; địa chỉ 69, N, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh”. Kết quả trên địa bàn phường Đ không có địa chỉ F đường N (bút lục A).

Kiểm tra điện thoại Iphone XsMax của Nguyễn Thị H2 phát hiện tin nhắn Zalo giữa tài khoản “Bao Bì Thiện Hằng” của Nguyễn Thị H2 với tài khoản “KH Chị L” của Nguyễn Thị L có nội dung liên quan đến việc mua bán tem nhãn, bao bì giữa L và H2 từ cuối năm 2019 đến 18/7/2023 (bút lục 244- 327).

Kiểm tra điện thoại Sam sung A12, lắp sim số 0359.652.343 của Nguyễn Thị L phát hiện tại ứng dụng Zalo giữa tài khoản “Mỹ Lệ” của Nguyễn Thị L với tài khoản “Nguyễn T4” của Nguyễn Thị T4 và tài khoản “Bao Bì Thiện

Hàng” của Nguyễn Thị H2 có các tin nhắn có nội dung liên quan đến việc mua bán hàng hoá và tem nhãn, bao bì (bút lục 389-399).

Cơ quan điều tra đã thu giữ 5 phiếu xuất bán hàng tại nhà Nguyễn Thị L và cho Nguyễn Thị T4 xem lại. Kết quả, chị T4 xác nhận là đúng phiếu xuất bán hàng của chị T4 chuyển cho L (BL 122a-122e).

Cơ quan điều tra đã cho Ngô Thị H, Nguyễn Thị L nhận dạng 06 sản phẩm thu giữ tại nhà L. Kết quả, H xác nhận các bao bì, tem nhãn sản phẩm là do H tự nghĩ ra và thuê sản xuất; đối với tem nhãn “Hạt hướng dương nếp G” thì H làm theo yêu cầu của L. Bị can L xác nhận mua các vỏ túi, tem nhãn này của H để sản xuất thực phẩm giả (bút lục 237, 379).

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Thị H khai các tem nhãn, vỏ túi in sẵn thông tin nêu trên là do H tự nghĩ ra tên sản phẩm, địa chỉ, thành phần, cơ sở sản xuất và hình ảnh minh họa rồi đặt người tên Đ và T6 in với giá 170 đồng/1 tem từ năm 2019. Đến tháng 12/2022, H đặt in của Nguyễn Trung H6, sinh năm 1993, trú tại phòng 806-CT4 X L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội với giá 150 đồng/1 tem. Việc thiết kế các bao bì, tem nhãn H6 thuê chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội thiết kế với giá từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng một mẫu. Hàng trực tiếp gửi các thông tin, hình ảnh hình ảnh sản phẩm qua zalo cho N để thiết kế. Sau khi N thiết kế xong thì báo cho H6 để in tem nhãn, vỏ túi ở xưởng in tại ngõ H, khu K, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Từ tháng 12/2022 đến 27/7/2023, H6 bán cho H 13.900 tem nhãn, vỏ túi các loại với giá 2.085.000 đồng. Số tem nhãn, vỏ túi này H cất giữ tại cửa hàng để bán cho khách hàng có nhu cầu mua về đóng gói sản xuất hàng hóa. Từ cuối năm 2019 đến ngày 18/7/2023 H đã bán cho L 91.000 tem nhãn và 110 kg vỏ túi các loại đã in sẵn thông tin về cơ sở sản xuất, địa chỉ sản xuất không có thật với giá 25.680.000 đồng, thu lời 5.494.000 đồng. Từ ngày 25/02/2022 đến ngày 22/12/2022, H khai bán cho Ta Thị H8, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội 1.000 tem nhãn và 37 kg vỏ túi các loại đã in sẵn thông tin về cơ sở sản xuất, địa chỉ sản xuất không có thật với giá 4.312.000 đồng, thu lời 235.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, H6 và N đều khai khi được H thuê thiết kế, in ấn không biết các thông tin, cơ sở sản xuất, địa chỉ sản xuất là do H tự nghĩ ra, không biết cơ sở sản xuất, địa chỉ sản xuất H đưa ra là giả. Do vậy hành vi của H6, N không cấu thành tội phạm.

Đối với các đối tượng mà Ngô Thị H khai tên Đ và T6 thiết kế và in tem nhãn cho H đến cuối năm 2019 nhưng H không nhớ thông tin, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Đối với Nguyễn Thị T4 bán các loại thực phẩm đã qua chế biến cho L nhưng không biết mục đích L mua để sản xuất, buôn bán thực phẩm giả. Nguyễn Thị H5, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị B1, Hoắc Thị H4, Hà Thị N1, Nguyễn Thị H2, Đào Thị Thanh P, Hà Thị D mua các thực phẩm của L, T sản xuất nhưng không biết đó là giả nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Tạ Thị H8 mua tem nhãn, bao bì của H2 rồi sử dụng để sản xuất hàng giả để bán cho người khác, hành vi của Tạ Thị H8 đang được điều tra trong vụ án “Buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo Quyết định khởi tố vụ án số 22 ngày 27/02/2023 của Phòng C4 Công an tỉnh B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan đến Tạ Thị H8 để xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị can L, T, H2 đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị H3 17.000 đồng, chị Nguyễn Thị B1 163.000 đồng, chị Hoắc Thị H4 152.000 đồng, chị Hà Thị N1 217.000 đồng, chị Nguyễn Thị H2 125.000 đồng, chị Đào Thị Thanh P 75.000 đồng và chị Hà Thị D 92.000 đồng tương ứng với giá trị số hàng mua của L bị thu giữ. Những người này không yêu cầu các bị can bồi thường khoản tiền nào khác.

Toàn bộ số vật chứng của vụ án đã thu giữ được Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị L trình bày tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã nêu. Bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình. Từ cuối tháng 12/2019 đến ngày 25/7/2023, bị cáo đã bàn bạc với T đặt mua nguyên liệu các loại thực phẩm chế biến sẵn đóng túi; bị cáo là người trực tiếp liên hệ với H để mua các loại vỏ bao bì, tem nhãn thực phẩm có in sẵn các thông tin nơi sản xuất, phân phối, tên cơ sở sản xuất không có thật. Bị cáo có mua máy hàn nhiệt, máy dập date để thực hiện sản xuất tại nhà các loại sản phẩm như bản cáo trạng đã nêu rồi đem bán kiếm lời. Bị cáo liên hệ với bị cáo H để mua bán tem, nhãn và bao bì bằng tài khoản zalo “Mỹ Lệ”. Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12 để liên lạc với H. Bị cáo đã bán cho một số cửa hàng, bị cáo còn bán lẻ cho một số người nhưng bị cáo không biết là ai. Tổng số tiền thu lời bất chính của bị cáo và T là 20.400.000 đồng. Bị cáo giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo đã khắc phục hậu quả, bố đẻ của bị cáo có tham gia kháng chiến chống Mỹ.

Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã nêu. Bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình. Bị cáo đã nghe rõ lời trình bày của bị cáo L, lời trình bày của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay là đúng. Bị cáo và bị cáo L có bàn bạc với nhau. Bị cáo chỉ thực hiện giúp sức bị cáo L đóng gói sản phẩm. Việc mua bán

tem, nhãn, bao bì đều do bị cáo L thực hiện. Khi đóng hàng xong thì bị cáo L là người đi bán hàng. Tổng số tiền thu lời bất chính của bị cáo và L là 20.400.000 đồng. Bị cáo giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo đã khắc phục hậu quả.

Bị cáo Ngô Thị H trình bày tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã nêu. Bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, mớm cung, dùng nhục hình. Bị cáo đã nghe rõ lời trình bày của bị cáo L, lời trình bày của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay là đúng. Bị cáo L không nói cho bị cáo biết mua về làm gì nhưng bị cáo L mua tem, nhãn, bao bì với số lượng lớn lên bị cáo biết là L mua về để sản xuất và bán. Tuy nhiên, bị cáo vẫn bán tem, nhãn và bao bì cho bị cáo L. Các tem nhãn, vỏ túi in sẵn thông tin nêu trên là do bị cáo tự nghĩ ra tên sản phẩm, địa chỉ, thành phần, cơ sở sản xuất và hình ảnh minh họa rồi đặt người tên Đ và T6 in với giá 170 đồng/1 tem từ năm 2019. Đến tháng 12/2022, H đặt in của Nguyễn Trung H6, sinh năm 1993 với giá 150 đồng/1 tem. Việc thiết kế các bao bì, tem nhãn H6 thuê chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 thiết kế với giá từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng một mẫu. Bị cáo H trực tiếp gửi các thông tin, hình ảnh hình ảnh sản phẩm qua zalo cho N để thiết kế. Sau khi N thiết kế xong thì báo cho H6 để in tem nhãn, vỏ túi. Từ cuối năm 2019 đến ngày 18/7/2023 H đã bán cho L 91.000 tem nhãn và 110 kg vỏ túi các loại đã in sẵn thông tin về cơ sở sản xuất, địa chỉ sản xuất không có thật với giá 25.680.000 đồng, thu lời 5.494.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng điện thoại Iphone Xs max để liên hệ mua bán với L. Bị cáo giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo đã khắc phục hậu quả, có ông nội là liệt sỹ, bị cáo được địa phương khen thưởng trong các hoạt động thiện nguyện.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đều không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đối với bị cáo Nguyễn Thị L: Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 193, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 193, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 08 tháng tù về tội “*Sản*

xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T cho UBND phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo L, T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Đối với bị cáo Ngô Thị H: Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 193, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58, điều 65 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thị H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Giao bị cáo Ngô Thị H cho UBND xã L, huyện H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 11 túi hạt Hạt hướng dương nếp Gia Huy, trên bao bì có thông tin sản xuất tại V, T, Hà Nội; 09 túi Bánh quẩy Zòn Zòn, trên bao bì có thông tin sản xuất tại cơ sở đóng gói và kinh doanh B, địa chỉ 69, Nguyễn Văn Q, P.Đông Hưng Thuận, Q12 TP.; 57 túi Chuối sấy giòn, đặc sản T, trên bao bì có ghi thông tin sản xuất tại cơ sở C3, địa chỉ xã Q, H.Thống Nhất, T.Đồng Nai; 26 túi Heo cháy tỏi, trên bao bì có in thông tin sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, TP.; 23 túi Thịt bò khô, trên bao bì có thông tin sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, TP.; 85 túi thịt bò khô chưa dán nhãn; 15 túi Hạt bí đặc biệt, trên bao bì có thông tin sản xuất tại Công ty TNHH T8, địa chỉ 20 T - P . T - Q.T - TP . 15 sản phẩm Hạt hướng dương nếp Gia H7, 24 sản phẩm bánh quẩy Zòn Zòn, 06 túi Chuối sấy giòn đặc sản T, 07 sản phẩm Heo cháy tỏi, 04 sản phẩm Thịt bò khô, 03 sản phẩm Hạt bí đặc biệt.

+ Nguyên liệu: 05 kg heo cháy tỏi; 1,5 kg bò khô; 05 kg quẩy que; 05 kg quẩy sò; 2,2 kg quẩy bánh Snack; 6,5 kg hạt bí; 05 kg hạt hướng dương; 11 kg chuối sấy giòn.

+ Bao bì sản phẩm, nhãn hàng hóa: Bao bì ghi thông tin sản phẩm bánh quẩy Zòn Zòn; Nhãn hàng hóa ghi thông tin sản phẩm bò khô, hạt bí đặc biệt,

Gia H7 hạt hướng dương nếp, Heo cháy tỏi, Đặc sản T chuối sấy giòn; Vỏ túi ni lông không nhãn mác, khay nhựa, khay sốp, tổng khối lượng là 17,5 kg; Vỏ bao bì, vỏ tem đã dán 0,7 kg; 2,7 kg tem nhãn Thịt bò khô, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, thành phố Hồ Chí Minh; 0,4 kg tem nhãn Heo cháy tỏi, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, thành phố Hồ Chí Minh; 1,1 kg tem nhãn Hạt hướng dương sạch, sản xuất tại cơ sở chế biến nông sản N2, địa chỉ V, T, Hà Nội; 2,9 kg tem nhãn Đặc sản T, chuối sấy giòn, sản xuất tại cơ sở C3, địa chỉ xã Q, T, Đồng Nai; 20 kg vỏ túi nhãn hướng dương sạch; 35 kg túi nhãn Bánh quẩy Zòn Zòn, cơ sở sản xuất kinh doanh B3, địa chỉ 69, N, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; 35 kg túi nhãn Bò khô, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, thành phố Hồ Chí Minh; 0,5 kg khay nhựa; 0,9 kg vỏ túi nilon màu trắng, màu bạc; 0,8 kg khay bằng xốp, màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 máy hàn nhiệt bằng kim loại; 01 máy dập date bằng kim loại; 02 cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 2kg; 05 chậu nhựa; 02 xô nhựa; 02 ca nhựa; 01 bát nhựa; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số IMEI 1 358334900819278, số IMEI2 359755830819278, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Thị L); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, số IMEI 357268092916008, đã qua sử dụng (thu của Ngô Thị H).

- Buộc các bị cáo Ngô Thị H nộp lại tiền thu lời bất chính là 5.494.000 đồng; bị cáo L, T mỗi bị cáo nộp lại tiền thu lời bất chính là 10.200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

* Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đều không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 12/2019 đến ngày 25/7/2023, Nguyễn Thị L cùng Nguyễn Văn T đặt mua nguyên liệu các loại thực phẩm chế biến sẵn đóng túi; mua các loại vỏ bao bì, tem nhãn thực phẩm có in sẵn các thông tin nơi sản xuất, phân phối, tên cơ sở sản xuất không có thật do Ngô Thị H bán và mua máy hàn nhiệt, máy dập date để thực hiện sản xuất tại nhà các thực phẩm giả gồm hạt hướng dương, bánh quẩy, chuối sấy giòn, heo cháy tỏi, thịt bò khô, hạt bí sau đó đem bán để thu lợi.

Ngày 27/7/2023, Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi sản xuất, đóng gói các loại thực phẩm được làm giả; thu giữ tổng số 261 sản phẩm làm giả trị giá 3.772.000 đồng và 42,7 kg nguyên liệu và 17,5 kg bao bì giả địa chỉ nơi sản xuất và công cụ phục vụ việc sản xuất hàng giả.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 15 sản phẩm Hạt hướng dương nếp Gia Huy, 24 sản phẩm bánh quẩy Zòn Zòn, 06 túi Chuối sấy giòn đặc sản T, 07 sản phẩm Heo cháy tỏi, 04 sản phẩm Thịt bò khô, 03 sản phẩm Hạt bí đặc biệt (là các sản phẩm do L, T làm giả và bán trên thị trường), tổng trị giá các sản phẩm thu hồi là 738.000 đồng. Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn T đã thu lợi 20.400.000 đồng.

Cơ quan điều tra khám xét cửa hàng của Ngô Thị H thu giữ 97,1 kg vỏ túi, tem nhãn in sẵn thông tin cơ sở sản xuất, địa chỉ sản xuất không có thật; 2,2 kg hộp xộp, túi ni lông các loại. H đã thu lợi bất chính 5.494.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ tư lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chính sách quản lý thị trường của Nhà nước đồng thời xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Bản cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Nhân thân: Các bị cáo L, T, H là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, những người liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L, T, H; bị cáo L ra đầu thú và có bố đẻ là cựu chiến binh tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo H có ông nội là liệt sỹ, bị cáo H có nhiều thành tích trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tham gia hoạt động thiện nguyện được địa phương khen thưởng nên các bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vai trò và tính chất đồng phạm của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn. Nguyễn Thị L cùng Nguyễn Văn T đặt mua nguyên liệu các loại thực phẩm chế biến sẵn đóng túi; mua các loại vỏ bao bì, tem nhãn thực phẩm có in sẵn các thông tin nơi sản xuất, phân phối, tên cơ sở sản xuất không có thật do Ngô Thị H bán và mua máy hàn nhiệt, máy dập date để thực hiện sản xuất tại nhà các thực phẩm giả gồm hạt hướng dương, bánh quẩy, chuối sấy giòn, heo cháy tỏi, thịt bò khô, hạt bí sau đó đem bán để thu lợi, bị cáo H biết bị cáo L mua tem, nhãn, bao bì để sản xuất và buôn bán nhưng vẫn đồng ý bán cho L để kiếm lời. Trong vụ án này, bị cáo L thực hiện hành vi tích cực hơn bị cáo T nên bị cáo L có vai trò cao hơn bị cáo T, sau bị cáo T là bị cáo H.

[8] Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chính sách quản lý thị trường của Nhà nước đồng thời xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Tuy nhiên, các bị cáo L, T, H là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo L, T, H vì mục đích vụ lợi nên hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 193 BLHS để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L, T, H.

[10] Về vật chứng:

- Đối với các sản phẩm làm giả, công cụ, nguyên liệu để làm giả thực phẩm là công cụ, vật chứng phạm tội cần tịch thu, tiêu huỷ gồm:

+ Các sản phẩm thành phẩm: 11 túi hạt Hạt hướng dương nếp Gia Huy, trên bao bì có thông tin sản xuất tại V, T, Hà Nội; 09 túi Bánh quẩy Zòn Zòn, trên bao bì có thông tin sản xuất tại cơ sở đóng gói và kinh doanh B, địa chỉ 69, Nguyễn Văn Q, P.Đông Hưng Thuận, Q12 TP.; 57 túi Chuối sấy giòn, đặc sản T, trên bao bì có ghi thông tin sản xuất tại cơ sở C3, địa chỉ xã Q, H.Thống Nhất, T.Đồng Nai; 26 túi Heo cháy tỏi, trên bao bì có in thông tin sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, TP.; 23 túi Thịt bò khô, trên bao bì có thông tin sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, TP.; 85 túi thịt bò khô chưa dán nhãn; 15 túi Hạt bí đặc biệt, trên bao bì có thông tin sản xuất tại Công ty TNHH T8, địa chỉ 20 T - P. T - Q.T - TP. 15 sản phẩm Hạt hướng dương nếp Gia H7, 24 sản phẩm bánh quẩy Zòn Zòn, 06 túi Chuối sấy giòn đặc sản T, 07 sản phẩm Heo cháy tỏi, 04 sản phẩm Thịt bò khô, 03 sản phẩm Hạt bí đặc biệt.

+ Nguyên liệu: 05 kg heo cháy tỏi; 1,5 kg bò khô; 05 kg quẩy que; 05 kg quẩy sò; 2,2 kg quẩy bánh Snack; 6,5 kg hạt bí; 05 kg hạt hướng dương; 11 kg chuối sấy giòn.

+ Bao bì sản phẩm, nhãn hàng hóa: Thu giữ của L, T: Bao bì ghi thông tin sản phẩm bánh quẩy Zòn Zòn; Nhãn hàng hóa ghi thông tin sản phẩm bò khô, hạt bí đặc biệt, Gia H7 hạt hướng dương nếp, Heo cháy tỏi, Đặc sản T chuối sấy giòn; Vỏ túi ni lông không nhãn mác, khay nhựa, khay xốp, tổng khối lượng là 17,5 kg; Vỏ bao bì, vỏ tem đã dán 0,7 kg. Thu của H: 2,7 kg tem nhãn Thịt bò khô, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, thành phố Hồ Chí Minh; 0,4 kg tem nhãn Heo cháy tỏi, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, thành phố Hồ Chí Minh; 1,1 kg tem nhãn Hạt hướng dương sạch, sản xuất tại cơ sở chế biến nông sản N2, địa chỉ V, T, Hà Nội; 2,9 kg tem nhãn Đặc sản T, chuối sấy giòn, sản xuất tại cơ sở C3, địa chỉ xã Q, T, Đồng Nai; 20 kg vỏ túi nhãn hướng dương sạch; 35 kg túi nhãn Bánh quẩy Zòn Zòn, cơ sở sản xuất kinh doanh B3, địa chỉ 69, N, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; 35 kg túi nhãn Bò khô, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, thành phố Hồ Chí Minh; 0,5 kg khay nhựa; 0,9 kg vỏ túi nilon màu trắng, màu bạc; 0,8 kg khay bằng xốp, màu trắng

- Đối với các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm: 01 máy hàn nhiệt bằng kim loại; 01 máy dập date bằng kim loại; 02 cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 2kg; 05 chậu nhựa; 02 rổ nhựa; 02 ca nhựa; 01 bát nhựa; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số IMEI 1 358334900819278, số IMEI2 359755830819278, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Thị L); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, số IMEI 357268092916008, đã qua sử dụng (thu của Ngô Thị H).

[11] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với các đối tượng mà Ngô Thị H khai tên Đ và T6 thiết kế và in tem nhãn cho H đến cuối năm 2019 nhưng H không nhớ thông tin, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Đối với Nguyễn Thị T4 bán các loại thực phẩm đã qua chế biến cho L nhưng không biết mục đích L mua để sản xuất, buôn bán thực phẩm giả. Nguyễn Thị H5, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị B1, Hoắc Thị H4, Hà Thị N1, Nguyễn Thị H2, Đào Thị Thanh P, Hà Thị D mua các thực phẩm của L, T sản xuất nhưng không biết đó là giả nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Tạ Thị H8 mua tem nhãn, bao bì của H2 rồi sử dụng để sản xuất hàng giả để bán cho người khác, hành vi của Tạ Thị H8 đang được điều tra trong vụ án “Buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo Quyết định khởi tố vụ án số 22 ngày 27/02/2023 của Phòng C4 Công an tỉnh B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu liên quan đến Tạ Thị H8 để xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 193; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H.

Xử:

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (Hai) năm 09 (C2) tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L: 25.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 07 (B2) tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T: 20.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

1.3. Xử phạt bị cáo Ngô Thị H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H: 20.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Ngô Thị H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo L, T, H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 11 túi hạt Hạt hướng dương nếp Gia Huy, trên bao bì có thông tin sản xuất tại V, T, Hà Nội; 09 túi Bánh quẩy Zòn Zòn, trên bao bì có thông tin sản xuất tại cơ sở đóng gói và kinh doanh B, địa chỉ 69, Nguyễn Văn Q, P.Đông Hưng Thuận, Q12 TP.; 57 túi Chuối sấy giòn, đặc sản T, trên bao bì có ghi thông tin sản xuất tại cơ sở C3, địa chỉ xã Q, H.Thống Nhất, T.Đông Nai; 26 túi Heo cháy tỏi, trên bao bì có in thông tin sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ

A, B, B, TP.; 23 túi Thịt bò khô, trên bao bì có thông tin sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, TP.; 85 túi thịt bò khô chưa dán nhãn; 15 túi Hạt bí đặc biệt, trên bao bì có thông tin sản xuất tại Công ty TNHH T8, địa chỉ 20 T - P. T - Q.T - TP. 15 sản phẩm Hạt hướng dương nếp Gia H7, 24 sản phẩm bánh quẩy Zòn Zòn, 06 túi Chuối sấy giòn đặc sản T, 07 sản phẩm Heo cháy tỏi, 04 sản phẩm Thịt bò khô, 03 sản phẩm Hạt bí đặc biệt.

+ Nguyên liệu: 05 kg heo cháy tỏi; 1,5 kg bò khô; 05 kg quẩy que; 05 kg quẩy sò; 2,2 kg quẩy bánh Snack; 6,5 kg hạt bí; 05 kg hạt hướng dương; 11 kg chuối sấy giòn.

+ Bao bì sản phẩm, nhãn hàng hóa: Bao bì ghi thông tin sản phẩm bánh quẩy Zòn Zòn; Nhãn hàng hóa ghi thông tin sản phẩm bò khô, hạt bí đặc biệt, Gia H7 hạt hướng dương nếp, Heo cháy tỏi, Đặc sản T chuối sấy giòn; Vỏ túi ni lông không nhãn mác, khay nhựa, khay sốp, tổng khối lượng là 17,5 kg; Vỏ bao bì, vỏ tem đã dán 0,7 kg; 2,7 kg tem nhãn Thịt bò khô, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, thành phố Hồ Chí Minh; 0,4 kg tem nhãn Heo cháy tỏi, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, thành phố Hồ Chí Minh; 1,1 kg tem nhãn Hạt hướng dương sạch, sản xuất tại cơ sở chế biến nông sản N2, địa chỉ V, T, Hà Nội; 2,9 kg tem nhãn Đặc sản T, chuối sấy giòn, sản xuất tại cơ sở C3, địa chỉ xã Q, T, Đồng Nai; 20 kg vỏ túi nhãn hướng dương sạch; 35 kg túi nhãn Bánh quẩy Zòn Zòn, cơ sở sản xuất kinh doanh B3, địa chỉ 69, N, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; 35 kg túi nhãn Bò khô, sản xuất tại cơ sở H9, địa chỉ số D, tổ A, B, B, thành phố Hồ Chí Minh; 0,5 kg khay nhựa; 0,9 kg vỏ túi nilon màu trắng, màu bạc; 0,8 kg khay bằng xốp, màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 máy hàn nhiệt bằng kim loại; 01 máy dập date bằng kim loại; 02 cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 2kg; 05 chậu nhựa; 02 rổ nhựa; 02 ca nhựa; 01 bát nhựa; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, số IMEI 1 358334900819278, số IMEI2 359755830819278, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Thị L); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, số IMEI 357268092916008, đã qua sử dụng (thu của Ngô Thị H).

- Buộc các bị cáo Ngô Thị H nộp lại tiền thu lời bất chính là 5.494.000 đồng; bị cáo L, T mỗi bị cáo nộp lại tiền thu lời bất chính là 10.200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T, Ngô Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Xương Giang, TP Bắc Giang;
- UBND xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỘNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Đình Hưng